

Bản án số: 158/2022/KDTM- PT.

Ngày 10/9/2022.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh và bà Ngô Tuyết Băng.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2021/KDTM- PT ngày 25/01/2021 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2020/KDTM- ST ngày 12/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXX- PT ngày 29/03/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 196/2021/QĐPT- KDTM ngày 22/4/2021, Thông báo mở phiên tòa số 551/2021/TB- TA ngày 22/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 669/2021/QĐPT- KDTM ngày 15/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐPT- KDTM ngày 26/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐPT- KDTM ngày 23/2/2022 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 356/2022/TB- TA ngày 24/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Kim khí TB

Trụ sở: tỉnh Phú Thọ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đông D- Tổng giám đốc (ông D có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Tạ Hồng Chúc - Văn phòng Luật sư Phú Thọ và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ (ông Chúc có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ ĐA

Trụ sở: huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Đinh Thị Thu H- Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị Kim D- Phó giám đốc (bà D có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Vũ Quang Vượng- Công ty TNHH Quang Vượng, thuộc Đoàn Luật sư TP Hà Nội (ông Vượng có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Đào Ngọc L**, sinh 1975

Địa chỉ:, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội (ông L có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần Kim khí TB do người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 16/8/2016, Công ty cổ phần kim khí TB (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) cùng bà Đinh Thị Thu Hương đại diện cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ ĐÁ (sau đây gọi tắt là bị đơn) ký Hợp đồng mua bán thép mạ kẽm, mạ màu.

Theo Điều 3 của hợp đồng, nguyên đơn có nhu cầu mua hàng thì làm đơn đặt hàng chi tiết bằng văn bản do người có thẩm quyền ký. Phương thức thanh toán chuyển khoản. Hiệu lực của hợp đồng tối đa không quá 3 năm kể từ ngày ký. Năm 2016, việc mua bán giữa 2 công ty diễn ra thuận lợi.

Năm 2017 nguyên đơn đã nhiều lần chuyển tiền cho bị đơn với tổng số tiền là 4.910.000.000 đồng. Bị đơn đã xuất bán cho nguyên đơn 04 lần hàng với tổng số tiền hàng 4.461.262.170 đồng.

Ngày 18/9/2017, nguyên đơn có công văn gửi bị đơn thông báo về việc tạm dừng việc mua bán hàng hóa kể từ ngày 18/9/2017 cho đến khi có thông báo mới và đề nghị bị đơn chuyển trả nguyên đơn 448.737.418 đồng. Sau đó nguyên đơn đã nhiều lần gửi công văn đề nghị bị đơn trả số tiền còn nợ nhưng không nhận được sự hợp tác của bị đơn.

Ngày 16/12/2018, nguyên đơn tiếp tục gửi công văn số 14/2018 yêu cầu bị đơn chuyển trả số tiền 448.737.418 đồng. Tuy nhiên bị đơn hồi đáp bằng Công văn số 271218/ĐA-TB kèm theo bản photocopy hóa đơn GTGT ngày 01/02/2018 thể hiện nội dung mua bán hàng hóa (tôn mạ màu) với giá trị 448.737.440 đồng. Thực tế nguyên đơn đã dừng việc mua bán hàng hóa từ ngày 18/9/2017 và không nhận bất cứ hàng hóa nào thêm của bị đơn.

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền còn nợ 448.737.418 đồng và xin rút yêu cầu giải quyết về lãi suất.

Bị đơn do người đại diện hợp pháp trình bày trong Đơn phản tố ngày 17/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án:

Bị đơn có giao dịch với nguyên đơn vào năm 2016 và trực tiếp làm việc với ông Đào Ngọc Lâm Chủ tịch Hội đồng quản trị nguyên đơn. Trách nhiệm của ông Lâm là cung cấp, xác nhận các đơn hàng và chịu trách nhiệm thanh toán cho bị đơn. Quá trình thực hiện các giao dịch bán hàng, bị đơn đã cung cấp tôn để nguyên đơn thực hiện các công trình, cụ thể:

- Cung cấp tôn cho nhà xưởng của nguyên đơn tại Việt Trì, trị giá 89.511.370 đồng;
- Gia công tôn cho công trình tại Sân bay Đà Nẵng, trị giá 523.884.610 đồng;

- Gia công tôn cho nhà xưởng Đăng Quang tại Hưng Yên, trị giá 455.691.773 đồng.

Tổng giá trị ba công trình là 1.069.087.743 đồng.

Các giao dịch chuyển tiền của nguyên đơn kết thúc và tạm dừng từ ngày 25/7/2017. Vì vậy bị đơn đã trừ số tiền mà nguyên đơn đã chuyển khoản còn lại là 448.737.740 đồng bằng việc xuất hóa đơn số 0003058. Đến nay nguyên đơn còn nợ bị đơn số tiền là 620.350.000 đồng. Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc nguyên đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Ngọc L trình bày: nguyên đơn và bị đơn có mua bán với nhau 02 loại sản phẩm chính là tôn cuộn mạ màu và tôn đã gia công. Việc mua bán giữa 02 Công ty được giao dịch từ tháng 8/2016, dựa trên mối quan hệ từ trước của ông với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị của nguyên đơn. Quan hệ của hai bên diễn ra tốt đẹp cho đến khoảng tháng 7/2017 thì ông phát hiện ông Phan Đông D có hành vi rút tiền của nguyên đơn cũng như không thừa nhận các giao dịch có thực hiện giữa 02 Công ty.

Tính đến ngày 31/12/2017, tổng số tiền mà nguyên đơn còn nợ lại bị đơn là 1.069.087.743 đồng. Đây là khoản tiền nguyên đơn mua tôn lợp mái đã qua gia công thành tôn múi và các dịch vụ thuê gia công đối với bị đơn. Tất cả hàng hóa đó đã được nguyên đơn bán cho bên thứ 3, đó là nhà xưởng của nguyên đơn, Công ty TNHH tư vấn và thương mại xây dựng GL, (Gia công tôn cho nhà xưởng Đăng Quang tại HY và Gia công tôn cho công trình tại Sân bay ĐN. Nguyên đơn đã nhận đủ tiền của 03 công trình nói trên. Việc nguyên đơn có khoản nợ tạm thời nói trên là do bị đơn chưa xuất hóa đơn cho số lượng hàng hóa đã cung cấp. Do đó trừ, nguyên đơn còn nợ lại bị đơn là 621.350.325 đồng.

Ngày 01/2/2018, bị đơn có xuất 01 hóa đơn số 0003058 với số tiền là 448.737.740 đồng vì có sự nhầm lẫn về tên hàng hóa, nên nguyên đơn không nhận hóa đơn và không khai báo thuế. Nay nguyên đơn không nhận và đổ trách nhiệm sang cho ông. Ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đúng quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho ông.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2020/KDTM- ST ngày 12/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn.

2. Xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 448.737.418 đồng. Nguyên đơn còn nợ bị đơn 979.576.373 đồng.

Đôi trừ nghĩa vụ, buộc nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền 530.838.955 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên, nguyên

đơn cáo một phần bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về toàn bộ việc giải quyết vụ án, nguyên đơn rút đơn kháng cáo, rút đơn khởi kiện và đồng ý với việc rút đơn phản tố của bị đơn. Bị đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện và rút kháng cáo của nguyên đơn và rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Nguyên đơn và bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Ông Đào Ngọc L đồng ý với việc thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn. Ông Lâm không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu ý kiến: nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án và rút đơn kháng cáo, đơn khởi kiện và đơn phản tố. Các đương sự tự thỏa thuận việc giải quyết vụ án với nhau và không bên nào bị ép buộc. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn là hai pháp nhân được thành lập hợp pháp. Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán về việc mua bán hàng hóa giữa hai Công ty là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của nguyên đơn là hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu kháng cáo và đồng thời đồng ý với việc bị đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Bị đơn đồng ý với việc nguyên đơn rút toàn bộ kháng cáo, yêu cầu khởi kiện và đồng thời rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí: nguyên đơn và bị đơn vẫn phải chịu án phí sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu một phần hai án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ

- Các điều 299, 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2020/KDTM- ST ngày 12/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 25/2021/KDTM- PT ngày 25/01/2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

3. Về án phí:

a. Án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần kim khí TB phải chịu 25.233.558 (hai mươi năm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn năm trăm năm mươi tám) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 10.974.748 (mười triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi tám) đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số 1907 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Công ty cổ phần kim khí TB còn phải nộp 14.258.810 (mười bốn triệu hai trăm năm mươi tám nghìn tám trăm mười) đồng.

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ ĐÁ phải chịu 25.529.591 (hai mươi năm triệu năm trăm hai mươi chín nghìn năm trăm chín mươi một) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được đối trừ vào 14.407.000 (mười bốn triệu bốn trăm linh bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số 1976 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ ĐÁ còn phải nộp 11.122.951 (mười một triệu một trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi một) đồng.

b. Án phí phúc thẩm:

Công ty cổ phần kim khí TB phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng tiền án phí phúc thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 18968 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Công ty cổ phần kim khí TB được nhận lại 1.000.000 (một triệu) đồng.

Bản án phúc thẩm xử công khai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu HS, VP, HCTP, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Thành